

Market Today: Dòng tiền đầu cơ tiếp tục gia tăng

26/06/2018

Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCoM
Điểm	983.0	110.9	52.1
% ngày	-0.76	-0.96	0.24
% tuần	2.17	0.31	0.91
% tháng	1.98	-3.11	-1.86
% năm	27.25	12.35	-8.45
GTGD (Triệu đồng)			
Trong ngày	2,738.50	404.59	135.22
Hôm qua	2,784.70	477.69	121.23
TB 1 tháng	3,951.70	584.20	149.43
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	329.06	1.98	29.45
Bán	283.60	13.72	23.85
Giá trị ròng	45.46	(11.74)	5.60
Độ rộng TT			
Mã Tăng	98	49	72
Mã Giảm	159	87	66
Không Đổi	96	248	596
Chỉ số chính			
P/E	18.6x	12.3x	11.6x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,127	208	842
LS Cổ tức	2.03	2.78	3.96

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Hôm nay trên sàn HSX có sự gia nhập của thành viên mới là Công ty CP Tập đoàn Yeah1 (YEG). Kết thúc phiên giao dịch hôm nay cổ phiếu YEG tăng kịch trần ở mức 300,000 đồng/cp với khối lượng 6,100 cp.

Thị trường thế giới có nhiều biến động trong phiên tối qua và làm ảnh hưởng phần nào lên thị trường Châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng. Đầu phiên thị trường giảm mạnh ở hầu hết các chỉ số, nhưng đã giảm có phần thu hẹp lại vào cuối phiên và chỉ số VN-Index đóng cửa tại mức 983 điểm (giảm nhẹ 0.76%). Trên sàn Hà Nội, chỉ số HNX-Index cũng giảm gần 1% còn 110.9 điểm.

Thanh khoản trên toàn thị trường vẫn giao dịch ở mức rất thấp. Giá trị giao dịch khớp lệnh trung bình trong 05 tháng đầu năm vào tầm 5.300 tỷ đồng/phiên. Hiện nay, giá trị giao dịch trên cả thị trường chỉ nằm trong khoảng từ 2,000 ~ 4,000 tỷ đồng. Thấp hơn nhiều so với mức trung bình của những tháng đầu năm. Những mã có khối lượng giao dịch nhiều nhất trong phiên FLC, HAG, KSA, ITA, IDI.

Trên sàn HSX, các bluechips như VNM, GAS, SAB vẫn giảm điểm tuy nhiên đã có lực cầu vào cuối phiên khiến cho những mã này không giảm sâu. Nhóm ngân hàng với các mã có vốn hóa lớn như VCB, BID, CTG, TCB vẫn là nhóm ảnh hưởng tới chỉ số nhiều nhất. Trên HNX, ACB cùng VGC, PVS, VCG là những cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực nhất tới chỉ số.

Trên sàn HSX khối ngoại thực hiện mua ròng thêm 45.5 tỷ đồng. Tiếp tục thêm một phiên mua ròng của các nhà đầu tư nước ngoài tại thị trường Việt Nam.

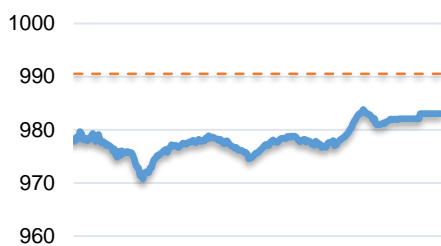
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch 27/06/2018 và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức 1,000 điểm. Đồng thời, thị trường đang bước vào giai đoạn tích lũy cho nên sự phân hóa sẽ tiếp tục diễn ra giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt là khi nhóm cổ phiếu đầu cơ vẫn đang thu hút dòng tiền. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tăng nhẹ, nhưng dòng tiền vẫn suy yếu cho thấy rủi ro ngắn hạn vẫn chưa suy giảm hoàn toàn.

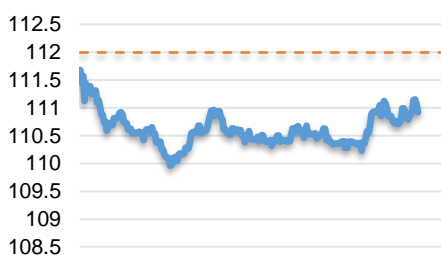
Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính và giữ mức kháng cự của hệ thống ở mức 1006.05 điểm của chỉ số VN-Index và 116.85 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu hiện tại và chỉ nên tham gia lướt sóng với tỷ trọng thấp ở nhóm cổ phiếu đầu cơ.

Tỷ trọng khuyến nghị: 30% cổ phiếu/70% tiền mặt.

VNINDEX



HNX INDEX





We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,000.0	1,026.6	975.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	121.0	126.5	112.9	107.0



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	19.30	GIẢM	GIẢM		20.74				22.42		
ACB	38.70	GIẢM	GIẢM		42.35				46.17		
BFC	27.80	GIẢM	GIẢM		29.70				31.94		
BHN	103.90	TĂNG	GIẢM	114.00	100.44	-8.86%			132.78		
BID	27.80	GIẢM	GIẢM		29.49				36.70		
BMP	59.70	GIẢM	GIẢM		63.46				63.44		
BSR	18.10	GIẢM	TĂNG		19.44						
BVH	84.00	GIẢM	GIẢM		90.62				105.65		
BWE	16.30	GIẢM	GIẢM		17.30				21.09		
CEO	14.00	GIẢM	GIẢM		15.83				17.99		
CHP	23.60	TĂNG	TĂNG	24.65	22.47	-4.26%			23.35		
CSM	14.60	GIẢM	TĂNG		14.84			14.80	12.77	-1.35%	
CTD	155.30	TĂNG	TĂNG	138.00	149.26	12.54%		155.00	128.22	0.19%	MUA
CTG	26.00	GIẢM	GIẢM		27.25				32.81		
CTI	27.90	GIẢM	GIẢM		29.90				34.33		
CVT	29.60	GIẢM	GIẢM		31.79				33.98		
DGW	26.80	GIẢM	TĂNG		27.45			16.40	24.79	63.41%	
DHA	29.90	TĂNG	GIẢM	28.70	28.14	4.18%			30.63		
DHC	42.00	GIẢM	GIẢM		44.19				46.93		
DHG	104.00	GIẢM	TĂNG		107.80			115.00	96.90	-9.57%	
DPG	51.30	GIẢM	GIẢM		53.98				62.82		
DPM	17.30	GIẢM	GIẢM		17.76				18.72		
DPR	39.00	GIẢM	GIẢM		40.50				42.17		
DQC	32.70	GIẢM	GIẢM		34.17				37.41		
DRC	24.35	TĂNG	GIẢM	22.40	21.32	8.71%			24.80		
DXG	29.35	GIẢM	TĂNG		31.93			33.75	26.32	-13.04%	
ELC	10.30	GIẢM	GIẢM		11.51				12.46		
FCN	17.20	TĂNG	TĂNG	15.40	15.94	11.69%		17.70	13.53	-2.82%	
FIT	4.66	GIẢM	GIẢM		4.84				6.28		
FMC	21.20	GIẢM	GIẢM		22.94				24.44		
FPT	44.50	GIẢM	GIẢM		46.63				52.83		
GAS	90.00	GIẢM	GIẢM		97.35				119.25		
GIL	41.85	TĂNG	TĂNG	44.00	40.12	-4.89%		34.90	40.00	19.91%	
GMD	25.80	GIẢM	GIẢM		27.87				29.31		
GTN	9.30	GIẢM	GIẢM		9.91				11.53		
HAG	5.07	TĂNG	GIẢM	5.01	4.45	1.20%			5.68		
HAX	16.25	GIẢM	GIẢM		17.04				18.67		
HBC	25.15	GIẢM	TĂNG		28.01			25.90	21.52	-2.90%	MUA



We Create Fortune

HDB	36.80	GIẢM	GIẢM		38.68			44.56	
HNG	9.80	TĂNG	TĂNG	8.36	8.85	17.22%	8.20	7.24	19.51%
HPG	41.10	GIẢM	TĂNG		41.89		43.80	36.64	-6.16%
HSG	12.55	TĂNG	GIẢM	11.30	11.80	11.06%		13.72	
HT1	11.85	GIẢM	GIẢM		12.80			14.31	
HUT	6.30	TĂNG	GIẢM	6.80	6.01	-7.35%		7.82	
HVN	34.00	TĂNG	GIẢM	33.10	32.59	2.72%		47.23	
ITD	12.30	GIẢM	TĂNG		13.61		12.40	11.14	-0.81%
KBC	12.50	GIẢM	GIẢM		12.94			14.33	
KDH	31.20	GIẢM	GIẢM		32.78			37.45	
KSB	37.00	GIẢM	GIẢM		38.81			40.92	
LCG	9.30	GIẢM	GIẢM		9.86			9.54	
LIX	41.50	GIẢM	GIẢM		43.55			46.98	
LPB	11.50	GIẢM	GIẢM		12.40			17.46	
LSS	7.90	GIẢM	GIẢM		8.58			9.60	
MSN	82.50	GIẢM	GIẢM		86.35			98.60	
MWG	120.00	GIẢM	TĂNG		123.44		121.00	104.78	-0.83%
NKG	16.60	GIẢM	GIẢM		17.80			18.17	
NLG	28.40	GIẢM	GIẢM		30.79			31.83	
NT2	29.65	TĂNG	GIẢM	29.80	28.46	-0.50%		31.66	
NTL	9.69	TĂNG	TĂNG	9.78	9.60	-0.92%	10.45	8.94	-7.27%
NTP	48.00	GIẢM	GIẢM		50.12			58.36	
PAC	40.50	TĂNG	GIẢM	42.50	38.14	-4.71%		45.35	
PC1	32.80	TĂNG	GIẢM	32.30	30.68	1.55%		34.50	
PDR	31.20	TĂNG	GIẢM	32.30	30.24	-3.41%		33.68	
PGC	14.30	TĂNG	GIẢM	14.35	13.76	-0.35%		15.72	
PHR	22.70	GIẢM	GIẢM		24.57			26.99	
PLC	15.00	GIẢM	GIẢM		17.27			19.51	
PLX	60.60	TĂNG	GIẢM	65.60	58.92	-7.62%		74.79	
PNJ	102.20	GIẢM	GIẢM		111.58			126.50	
POW	13.50	GIẢM	TĂNG		13.98				
PPC	17.60	GIẢM	GIẢM		17.66			19.39	
PTB	90.00	GIẢM	GIẢM		95.82			104.22	
PVD	13.50	GIẢM	GIẢM		14.25			17.99	
PVI	29.70	TĂNG	GIẢM	31.01	29.34	-4.22%		34.16	
PVS	17.40	GIẢM	GIẢM		17.62			22.02	
PXS	5.18	GIẢM	GIẢM		5.53			7.11	
RAL	101.50	GIẢM	GIẢM		109.30			122.54	
REE	31.80	GIẢM	GIẢM		33.00			37.12	
SAB	222.70	GIẢM	TĂNG		240.02		252.40	207.41	-11.77%
SAM	7.00	GIẢM	GIẢM		7.17			8.11	
SBV	28.80	GIẢM	GIẢM		29.76			31.14	
SCR	9.10	GIẢM	GIẢM		9.89			11.17	



We Create Fortune

SHI	6.70	TĂNG	TĂNG	7.00	6.32	-4.29%		6.99	5.88	-4.15%	
SJS	20.50	GIẢM	GIẢM		22.64				25.43		
SKG	20.25	GIẢM	TĂNG		22.21			20.60	19.70	-1.70%	MUA
SSI	31.40	GIẢM	GIẢM		33.16				37.51		
STB	12.00	GIẢM	GIẢM		12.59				13.83		
SVC	47.20	GIẢM	GIẢM		48.36				51.89		
TCM	19.95	GIẢM	GIẢM		21.39				22.70		
TDH	13.65	GIẢM	GIẢM		14.62				15.83		
TLH	9.62	GIẢM	GIẢM		10.03				10.83		
TMT	7.09	GIẢM	GIẢM		7.85				10.56		
TNG	10.60	GIẢM	GIẢM		10.88				14.43		
TYA	10.90	GIẢM	GIẢM		12.15				14.12		
VCB	59.30	TĂNG	GIẢM	54.10	54.88	9.61%			64.41		
VFG	39.90	TĂNG	GIẢM	35.96	35.84	10.94%		44.69	41.83	-6.40%	
VGC	22.50	GIẢM	GIẢM		25.11				26.55		
VIB	28.00	GIẢM	GIẢM		29.56				34.84		
VIC	123.60	TĂNG	GIẢM	116.00	117.04	6.55%			132.50		
VIP	7.00	GIẢM	TĂNG		7.21			6.71	6.82	4.26%	
VJC	172.90	GIẢM	GIẢM		176.74				184.83		
VKC	6.50	GIẢM	TĂNG		6.89			6.80	5.68	-4.41%	
VNM	175.90	TĂNG	GIẢM	178.00	170.83	-1.18%			184.77		
VPB	32.00	TĂNG	GIẢM	32.90	29.70	-2.74%			33.19		
VRC	17.70	TĂNG	GIẢM	17.10	16.78	3.51%			19.26		
VRE	40.70	GIẢM	GIẢM		42.45				51.30		
VSC	35.50	GIẢM	TĂNG		36.78			35.30	29.50	0.57%	MUA
VSH	17.20	GIẢM	TĂNG		17.58			17.40	16.36	-1.15%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	983.02	(0.76)
VN30	973.90	(0.83)
VN Mid	986.47	(0.28)
VN Small	825.91	0.09

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	329.06	
Bán	283.60	
GT rỗng	45.46	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITA	170	6.9%
FLC	300	5.7%
HAG	230	4.8%
DRC	1,000	4.3%
IDI	500	4.0%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LDG	(1,000)	-6.8%
TCH	(1,250)	-5.5%
BWE	(800)	-4.7%
HDG	(1,200)	-3.3%
BVH	(2,700)	-3.1%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	326,021	
VHM	308,155	
VNM	255,274	
VCB	213,348	
GAS	172,256	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
FLC	18.37	4.70
HAG	10.61	4.06
KSA	6.10	0.21
ITA	5.37	1.56
IDI	3.46	2.83

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	110.92	(0.96)
HN30	198.32	(1.13)
VNX AllSh	1,384.53	(0.80)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1.98	
Bán	13.72	
GT rỗng	(11.74)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	300	2.2%
DNP	500	2.0%
SHN	100	1.0%
TTB	100	0.4%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	(2,500)	-6.7%
SHS	(500)	-3.4%
VGC	(700)	-3.0%
PLC	(300)	-2.0%
ACB	(600)	-1.5%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	41,970	
VCS	13,600	
SHB	10,347	
VGC	10,088	
PVS	7,773	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	2.67	8.92
PVS	2.67	4.18
ACB	2.23	4.07
KLF	1.47	1.52
NSH	1.22	1.06

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	52.15	0.24

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.45	
Bán	23.85	
GT rỗng	5.60	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPI	1,700	14.4%
DDV	800	12.7%
DSC	6,000	7.1%
KDF	2,000	5.6%
SSN	500	3.1%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACV	(2,500)	-2.7%
HVN	(400)	-1.2%
QNS	(400)	-1.1%
LPB	(100)	-0.9%
BSR	(100)	-0.5%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	195,942	
BSR	56,119	
MCH	47,735	
HVN	42,451	
GVR	33,200	

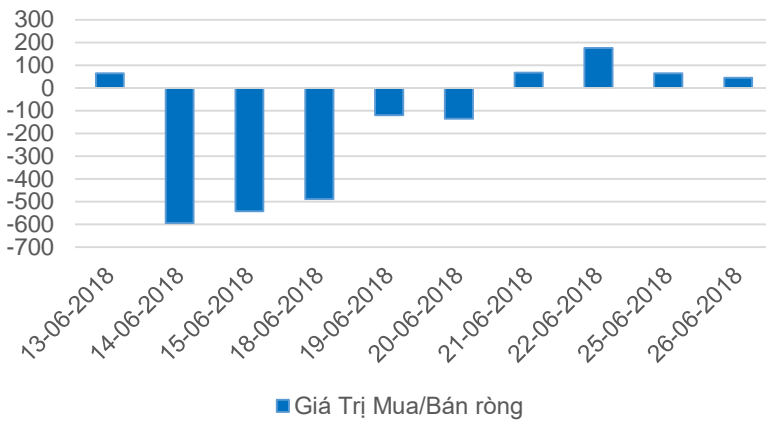
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
POW	2.85	1.42
OIL	1.66	0.71
BSR	1.01	1.10
LPB	0.46	1.84
DDV	0.28	0.01

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create **Fortune**

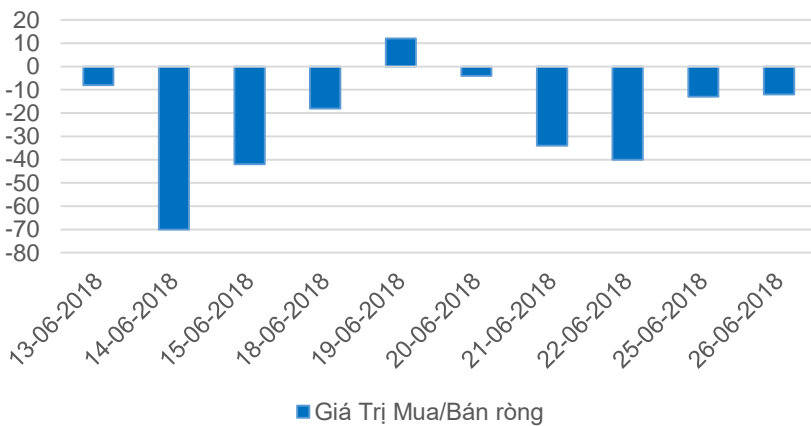
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
KBC	60,228	VIC	(31,190)
KDC	32,906	HSG	(13,715)
HPG	13,052	E1VFN30	(11,046)
BMP	7,802	CII	(10,086)
SSI	6,600	DIG	(8,199)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

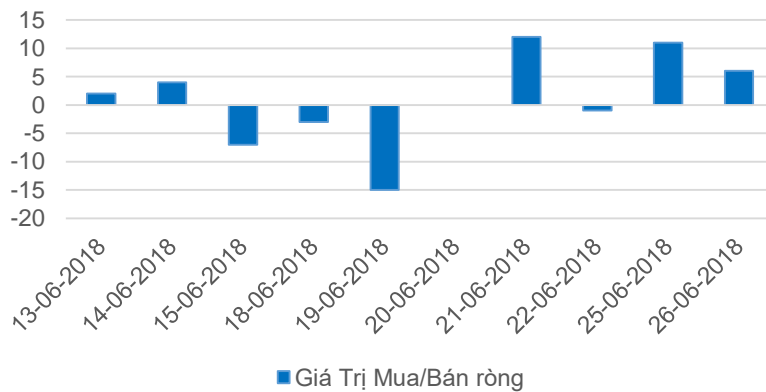
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
CEO	702	VGC	(10,295)
SHS	349	PLC	(1,069)
VIX	120	L14	(417)
PDB	55	DNP	(393)
INN	41	HDA	(213)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
POW	14,473	BSR	(13,312)
KDF	2,671	LPB	(1,026)
SCS	1,455	WSB	(220)
MCH	609	SAS	(57)
GEG	449	ACE	(39)

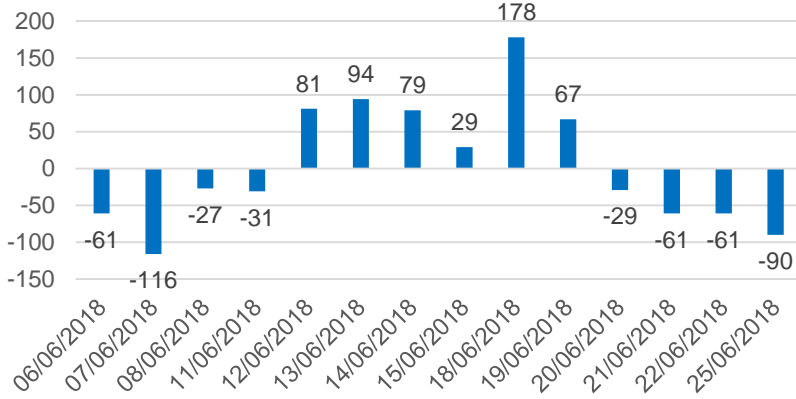
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

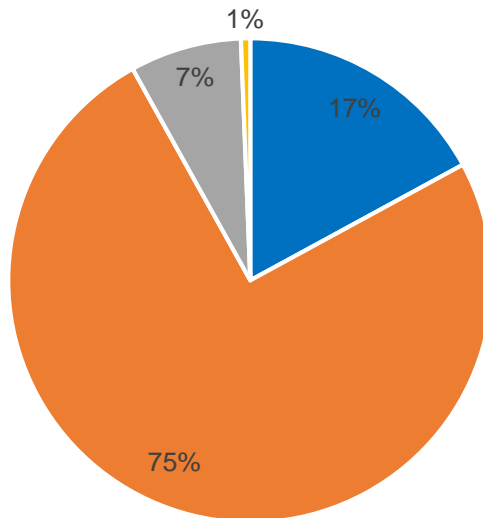


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VND)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VND)
MSN	29,182	MSN	28,081
ROS	26,722	ROS	26,850
NVL	24,066	NVL	22,456
E1VFN30	11,217	HPG	18,610
VIC	11,005	VIC	6,820

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



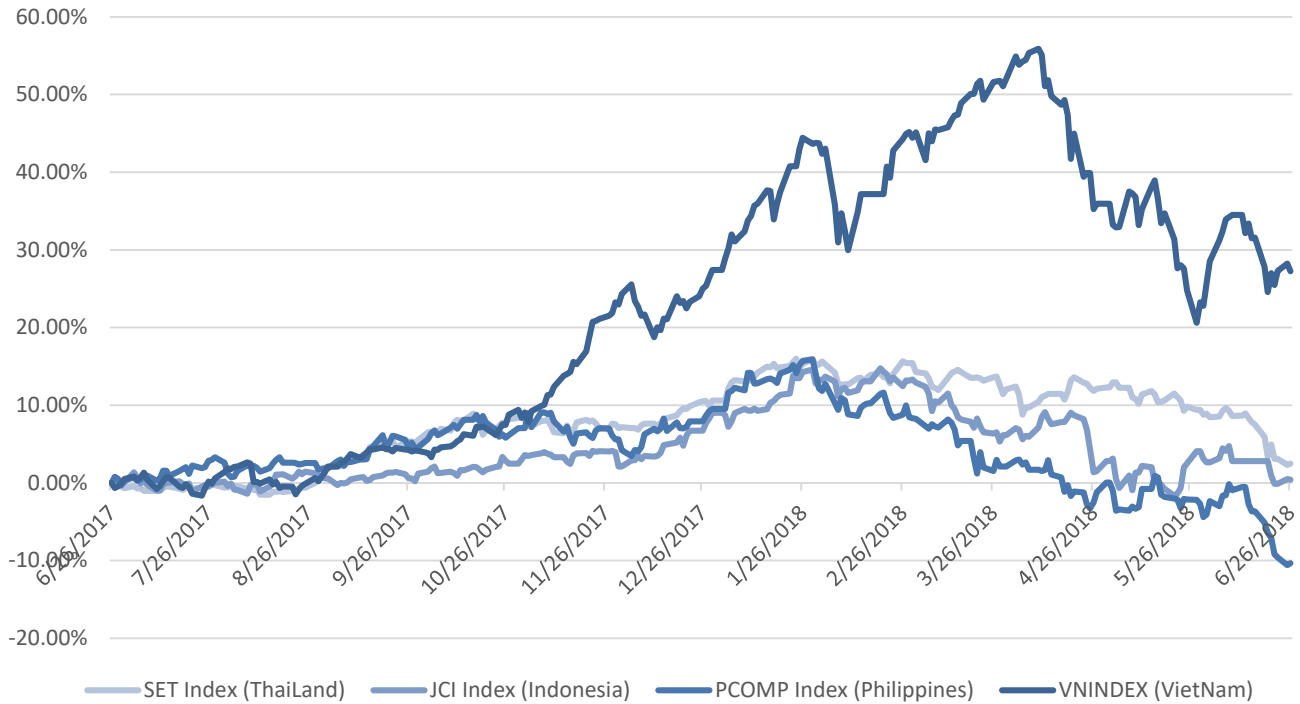
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

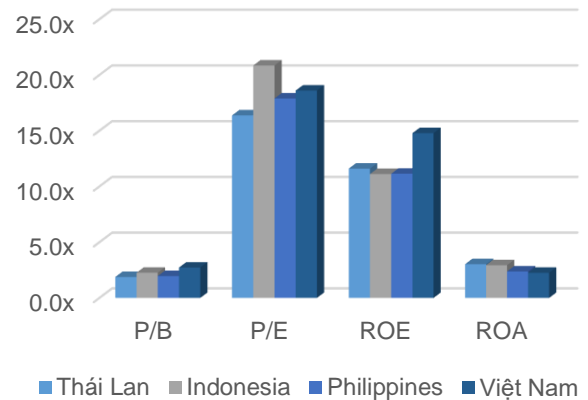
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.9x	2.3x	2.0x	2.7x
P/E		16.4x	20.8x	17.9x	18.6x
ROE	%	11.60	11.12	11.14	14.78
ROA	%	3.03	2.93	2.37	2.26
Vốn hóa	Tỷ USD	494.85	465.60	162.88	136.39
GTGD	Triệu USD	1.19	0.41	0.08	0.12
LS cổ tức	%	3.17	2.33	1.79	2.03

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written